

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/DS-ST

Ngày: 23/7/2021

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiến Tịnh;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn C – Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2020/DSST ngày 08/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-DS ngày 10/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2021/QĐST-DS ngày 09/7/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quang B – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (theo quyết định ủy quyền thường xuyên số: 2966/QĐ-HĐTV-PC, ngày 27/12/2019 và quyết định ủy quyền lại số: 95/QĐ-NHNoĐNo-ĐAM ngày 08/5/2020) – Có mặt;

Địa chỉ: Số 16 L, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Chu Văn C – Vắng mặt, không có lý do;

Bà Vy Thị S - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/10/2020, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quang B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Căn cứ hợp đồng tín dụng 5301-LAV-201801644 ngày 31/7/2018 thì ông Chu Văn C và bà Vy Thị S được Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil cho vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10,5%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay, chi phí sản xuất, mua sắm đồ dùng gia đình.

Để bảo đảm cho khoản vay, các bên đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245110135/HĐTC ngày 21/8/2017 và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 31/7/2018, thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE061141, thửa đất số 106, tờ bản đồ 45, diện tích 5608m² đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 24/11/2006, đứng tên ông Chu Văn C và bà Vy Thị S; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH643307, thửa đất số 4, 9, 86, tờ bản đồ 45, diện tích 11.010m² đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 30/11/2006 đứng tên hộ ông Chu Văn Hải và bà Lương Thị Em cập nhật biến động để thừa kế cho ông Chu Văn C vào ngày 27/7/2017; đều tọa tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông,

Sau khi vay, ông C và bà S mới thanh toán được 21.000.000 đồng tiền lãi trong hạn, chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi quá hạn. Do đó, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông C và bà S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng 200.000.000 đồng tiền gốc, 63.350.000 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ, không yêu cầu lãi phạt chậm trả lãi. Trường hợp ông C và bà S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Chu Văn C và bà Vy Thị S: Theo lời trình bày của bị đơn bà S trong quá trình giải quyết vụ án thì bà S thống nhất như nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thời gian vay, số tiền vay, lãi suất vay, tài sản thế chấp, số tiền đã thanh toán. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà và ông C đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng, trường hợp không thanh toán được thì đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Chu Văn C và bà Vy Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho

Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 200.000.000 đồng tiền gốc, 63.350.000 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông C và bà S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí, buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông C nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt không có lý do; bà Vy Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đảm bảo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Căn cứ hợp đồng tín dụng 5301-LAV-201801644 ngày 31/7/2018 thể hiện: Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil cho ông C và bà S vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 10,5%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay, chi phí sản xuất, mua sắm đồ dùng gia đình; ông C và bà S đã được giải ngân đầy đủ.

[2.2]. Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3]. Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Sau khi vay, ông C và bà S mới thanh toán được 21.000.000 đồng tiền lãi trong hạn, không thanh toán nợ gốc và lãi quá hạn khi đến kỳ trả nợ. Xét thấy, ông C và bà S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng N. Do đó, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông C và bà S thanh toán nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021) tổng cộng 263.350.000 đồng, trong đó: 200.000.000 đồng tiền gốc và 63.350.000 đồng tiền lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Về tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay, các bên đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245110135/HĐTC ngày 21/8/2017 và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 31/7/2018 theo đó ông C và bà S đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE061141, thửa đất số 106, tờ bản đồ 45,

diện tích 5608m² đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 24/11/2006, đứng tên ông Chu Văn C và bà Vy Thị S; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH643307, thửa đất số 4, 9, 86, tờ bản đồ 45, diện tích 11.010m² đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 30/11/2006 đứng tên hộ ông Chu Văn Hải và bà Lương Thị Em cập nhật biến động để thừa kế cho ông Chu Văn C vào ngày 27/7/2017; đều tọa tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đắk Mil. Nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất phù hợp với quy định tại các Điều 317, Điều 319 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực.

Yêu cầu của Ngân hàng N xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp ông C và bà S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil 3.000.000 đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn ông Chu Văn C và bà Vy Thị S. Buộc ông Chu Văn C và bà Vy Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil, Đắk Nông tổng số tiền tính đến ngày 23/7/2021 là 263.350.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó có 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) tiền gốc và 63.350.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi quá hạn. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng,

các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Chu Văn C và bà Vy Thị S không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil, Đắk Nông có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE061141, thửa đất số 106, tờ bản đồ 45, diện tích 5608m² đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 24/11/2006, đứng tên ông Chu Văn C và bà Vy Thị S; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH643307, thửa đất số 4, 9, 86, tờ bản đồ 45, diện tích 11.010m² đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 30/11/2006 đứng tên hộ ông Chu Văn Hải và bà Lương Thị Em cập nhật biến động để thừa kế cho ông Chu Văn C vào ngày 27/7/2017; đều tọa tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245110135/HĐTC ngày 21/8/2017 và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 31/7/2018 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Chu Văn C và bà Vy Thị S phải hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil, Đắk Nông số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Chu Văn C và bà Vy Thị S phải chịu 13.168.000 đồng (*Mười ba triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil, Đắk Nông 5.624.000 đồng (*Năm triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003777 ngày 11/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

